CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

MST: 0201904485

Vân Tra - An Đồng - An Dương - Hải Phòng

0967 222 344 / 0937 455 688

Facebook.com/nuocsamarihp

nuocuong@nuocsamari.com

www.nuocsamari.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC
CUNG CẤP NƯỚC UỐNG

HỒ SƠ BAO GỒM:

- Thư ngỏ;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO 22000:2018;
- Hồ sơ công bố sản phẩm Nước tinh khiết Samari;
- Hồ sơ công bố sản phẩm Nước Ion Samari;
- Danh sách Đối tác tiêu biểu;
- Hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào.

Hải Phòng, năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI
Địa chỉ: Vân Tra - An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Tel: 0967.222.344 - 0937.455.688; Email: nuocuong@nuocsamari.com
Website:nuocsamari.com; Nước Samari - Nguồn sống từ bi!

Hải Phòng, ngày 31 tháng 5 năm 2021

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý Khách hàng,

"Sức khỏe tốt bắt nguồn từ việc uống nước tốt".

Với phương châm *"chung tay vì sức khỏe cộng đồng"* và vì lý tưởng *"phục vụ công ích"*, sản phẩm nước uống tốt, tốt cho sức khỏe, với tên gọi Samari đã ra đời.

Samari có hai dòng sản phẩm: **Nước tinh khiết Samari** và **Nước Ion Samari**. Nước uống Samari tinh khiết từng giọt và vị ngọt dịu mát, đem lại sức khỏe tươi mới cho người sử dụng. Đặc biệt, nước Ion Samari, ngoài việc giải khát, còn tốt cho hệ tiêu hóa và hỗ trợ điều trị bệnh men gan, mỡ máu, gút, huyếp áp, tiểu đường…

Chất lượng và thương hiệu Nước Samari được khẳng định nhờ nguồn nước sạch, hệ thống lọc nước công nghệ tiên tiến Mỹ, Nhật và dây chuyền chiết rót tự động khép kín. Samari tự hào là doanh nghiệp hàng đầu tại Hải Phòng ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nước uống chất lượng cao. Sản phẩm nước Samari đạt tiêu chuẩn ***"Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018".***

Như ý nghĩa tên gọi Samari - *"Người giàu lòng nhân ái"*, Công ty Nước Samari nhằm phục vụ công tác từ thiện khi lấy lợi nhuận giúp những mảnh đời kém may mắn. Cùng với Cơm Samari từ thiện, hành trình bác ái Samari trao quà cho người nghèo, Nước Samari đang góp phần làm lan tỏa tình người qua *"Nguồn sống từ bi"*.

Cùng **Samari**, vì sức khỏe của chính Bạn và chia sẻ tình thương cho đời.

"Nước Samari
Nguồn sống từ bi
Nào cùng uống đi
Sức khoẻ diệu kì"!

Rất mong nhận được sự ủng hộ và hợp tác của Quý Khách hàng!

Xin trân trọng cám ơn./.

T/m Công ty Nước Samari
Chủ tịch HĐQT
Jos. Nguyễn Văn Vang

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0201904485

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 09 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 18 tháng 03 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAMARI PURE WATER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Vân Tra (tại nhà ông Nguyễn Văn Vang), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: *0967222344* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 6.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 680.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN VĂN LƯỢNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *04/03/1981* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *037081017475*

Ngày cấp: *03/12/2022* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm Chùa, Xã Yên Từ, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Chùa, Xã Yên Từ, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ T.P HẢI PHÒNG

Phạm Đình Phúc

CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE
VCA

Tổ chức Chứng nhận VCA

Chứng nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Địa chỉ:
Thôn Vân Tra, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Thực hiện và duy trì **Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm**

Với phạm vi áp dụng:
Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai.
(Code: CIV).

Đã được đánh giá và phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Chứng nhận số:	VCA.0540.3R(1)
Ngày cấp:	30 - 06 - 2023
Thời hạn hiệu lực:	29 - 06 - 2026

M.S.D.N: 0105326834 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VCA
Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Đặng Anh Tuấn
Tổng giám đốc

VITRANCO BUILDING, 192 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

CERTIFIED VCA

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

Số: 1127/ATCBSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 04 tháng 11 năm 2021

PHIẾU TIẾP NHẬN BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hải Phòng tiếp nhận BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM của:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Địa chỉ: Vân Tra, An Đồng, An Dương, Hải Phòng.
Điện thoại: 0967.222.344

SẢN PHẨM:

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI SAMARI

BÊN NỘP	BÊN NHẬN
Lâm Thị Oanh	Nguyễn Thu Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI
MST: 0201904485

- **Địa chỉ: Vân Tra – An Đồng – An Dương – Hải Phòng**
- **Điện thoại: 0967 222 344 / 0937 455 688**
- **Fanpage: Facebook.com/nuocsamarihp**
- **Email: nuocuong@nuocsamari.com**
- **Website: www.nuocsamari.com**

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI SAMARI

Hải Phòng, năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 04 tháng 11 năm 2021

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 01/SAMARI/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Địa chỉ: Thôn Vân Tra, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0967 222 344 – 0937 455 688

Email: nuocuong@nuocsamari.com

Website:www.nuocsamari.com

Mã số doanh nghiệp: 0201904485 cấp ngày 23 tháng 10 năm 2019

Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 theo số: 20VN012FM, do Công ty cổ phần chứng nhận VCA chứng nhận ngày 01 tháng 07 năm 2020

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI SAMARI

2. Thành phần: 100% nước được tinh lọc từ nguồn nước máy đã được kiểm soát chất lượng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Sử dụng uống trực tiếp.
- Bảo quản ở điều kiện bình thường, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Nước được đóng trong bình hoặc chai bằng chất dẻo đảm bảo an toàn

vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1: 2011/BYT: "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp" ban hành kèm theo Thông tư 34/2011/TT-BYT ngày 30/08/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thể tích thực:

- Bình: 19 lít.

- Chai: 350ml, 450ml, 500ml, 1.5L

(Sai số khối lượng đảm bảo theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ)

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có nhãn dự thảo kèm theo)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Sản phẩm nước uống đóng chai đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, số: QCVN 6-1: 2010/BYT (có phụ lục kèm theo).

- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

(Ký, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Lượng

PHỤ LỤC II
CÁC CHỈ TIÊU HOÁ HỌC CỦA NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LIÊN QUAN ĐẾN AN TOÀN THỰC PHẨM

Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu [4)]
1. Antimony, mg/l	0,02	ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 964.16	A
2. Arsen, mg/l	0,01	TCVN 6626:2000 (ISO 11969:1996); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 986.15	A
3. Bari, mg/l	0,7	ISO 11885:2007; AOAC 920.201	A
4. Bor, mg/l	0,5	TCVN 6635:2000 (ISO 9390:1990); ISO 11885:2007	A
5. Bromat, mg/l	0,01	ISO 15061:2001	A
6. Cadmi, mg/l	0,003	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 974.27; AOAC 986.15	A
7. Clor, mg/l	5	ISO 7393-1:1985, ISO 7393-2:1985, ISO 7393-3:1990	A
8. Clorat, mg/l	0,7	TCVN 6494-4:2000 (ISO 10304-4:1997)	A
9. Clorit, mg/l	0,7	TCVN 6494-4:2000 (ISO 10304-4:1997)	A
10. Crom, mg/l	0,05	TCVN 6222:2008 (ISO 9174:1998); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
11. Đồng, mg/l	2	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 960.40	A
12. Xyanid, mg/l	0,07	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984); TCVN 7723:2007 (ISO 14403:2002)	A
13. Fluorid, mg/l	1,5	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992); TCVN 6490:1999 (ISO 10359-2:1994); ISO 10304-1:2007	A
14. Chì, mg/l	0,01	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 974.27	A
15. Mangan, mg/l	0,4	TCVN 6002:1995 (ISO 6333:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
16. Thủy ngân, mg/l	0,006	TCVN 7877:2008 (ISO 5666:1999); AOAC 977.22	A
17. Molybden, mg/l	0,07	TCVN 7929:2008 (EN 14083:2003); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
18. Nickel, mg/l	0,07	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
19. Nitrat [5)], mg/l	50	TCVN 6180:1996 (ISO 7890-3:1998); ISO 10304-1:2007	A
20. Nitrit [5)], mg/l	3	TCVN 6178: 1996 (ISO 6777:1984); ISO 10304-1:2007	A
21. Selen, mg/l	0,01	TCVN 6183:1996 (ISO 9965:1993); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 986.15	A
22. Mức nhiễm xạ			B

Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu [4)]
– Hoạt độ phóng xạ α, Bq/l	0,5	ISO 9696:2007	
– Hoạt độ phóng xạ β, Bq/l	1	ISO 9697:2008	

[4)] Chỉ tiêu loại A: bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy. Chỉ tiêu loại B: không bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy nhưng tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, chế biến các sản phẩm sữa dạng lỏng phải đáp ứng các yêu cầu đối với chỉ tiêu loại B.

[5)] Tỷ lệ nồng độ của mỗi chất so với giới hạn tối đa: $C_{nitrat}/GHTĐ_{nitrat} + C_{nitrit}/GHTĐ_{nitrit} \leq 1$.

PHỤ LỤC III
CÁC CHỈ TIÊU VI SINH VẬT CỦA NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN ĐÓNG CHAI VÀ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

I. Kiểm tra lần đầu				
Chỉ tiêu	**Lượng mẫu**	**Yêu cầu**	**Phương pháp thử**	**Phân loại chỉ tiêu [6)]**
1. E. coli hoặc coliform chịu nhiệt	1 x 250 ml	Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor 1:2007)	A
2. Coliform tổng số	1 x 250 ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) □□1 và □ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor 1:2007)	A
3. Streptococci feacal	1 x 250 ml		ISO 7899-2:2000	A
4. Pseudomonas aeruginosa	1 x 250 ml		ISO 16266:2006	A
5. Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	1 x 50 ml		TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	A

II. Kiểm tra lần thứ hai						
Tên chỉ tiêu	**Kế hoạch lấy mẫu**		**Giới hạn**		**Phương pháp thử**	**Phân loại chỉ tiêu [6)]**
	n [7)]	**c [8)]**	**m [9)]**	**M [10)]**		
1. Coliform tổng số	4	1	0	2	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor 1:2007)	A
2. Streptococci feacal	4	1	0	2	ISO 7899-2:2000	A
3. Pseudomonas aeruginosa	4	1	0	2	ISO 16266:2006	A
4. Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	4	1	0	2	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	A

[6)] Chỉ tiêu loại A: bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy.

[7)] n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

[8)] c: số đơn vị mẫu tối đa có thể chấp nhận hoặc số đơn vị mẫu tối đa cho phép vượt quá chỉ tiêu vi sinh vật m. Nếu vượt quá số đơn vị mẫu này thì lô hàng được coi là không đạt.

[9)] m: số lượng hoặc mức tối đa vi khuẩn có trong 1 gam sản phẩm; các giá trị vượt quá mức này thì có thể được chấp nhận hoặc không được chấp nhận.

[10)] M: là mức vi sinh vật tối đa được dùng để phân định giữa chất lượng sản phẩm có thể đạt và không đạt.

NHÃN DỰ THẢO

***

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Đ/c: VÂN TRA - AN ĐỒNG – AN DƯƠNG – HẢI PHÒNG

- ✓ **Tên sản phẩm** : Nước uống đóng chai SAMARI

  Số công bố: 01/SAMARI/2021
- ✓ **Thành phẩm**: 100% nước được tinh lọc từ nguồn nước máy đã được kiểm soát chất lượng
- ✓ **Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng uống trực tiếp
- ✓ **Bảo quản** : Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- ✓ **Ngày sản xuất**:…
- ✓ **Hạn sử dụng**: 12 tháng
- ✓ **Thể tích thực:** 350ml, 450ml, 500ml, 1.5L, 19L
- ✓ **Thông tin cảnh báo**: Nên sử dụng liên tục khi đã mở nắp chai, không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG
Địa chỉ : Số 240 Văn Cao - P. Đằng Giang - Q. Ngô Quyền - TP. Hải Phòng
Tel: (+84) 225 3553 999 - 225 3732 694 Fax: (+84) 225 3553 999

Số:1189.21/TN1-TTKTTĐC

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 111

1. Tên mẫu thử : Nước uống đóng chai Samari
2. Của cơ sở : Công ty Cổ Phần Nước Tinh Khiết Samari
   Địa chỉ: *Xã An Đồng, Huyện An Dương, TP. Hải Phòng*
3. Số lượng mẫu : 01
4. Khối lượng mẫu : 19 lít; mẫu trong bình nhựa, do khách hàng mang tới
5. Ký hiệu mẫu: 1238/21/HS
6. Ngày nhận mẫu: 24/09/2021
7. Cán bộ kiểm nghiệm Tôn Quyên, Ngô Trang, Lộc Vân, Cẩm Phương, Nhà thầu phụ

KẾT QUẢ

TT	*Chỉ tiêu*	*Đơn vị đo*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*	*TK.QCVN 06-1:2010/ BYT*
1	Hàm lượng Sb	mg/l	TCVN 6665:2011/ ICP-OES	KPH (LOD=0,003)	0,02
2	Hàm lượng Ba			KPH (LOD=0,003)	0,7
3	Hàm lượng Pb *(*)*			KPH (LOD=0,01)	0,01
4	Hàm lượng Se			KPH (LOD=0,007)	0,01
5	Hàm lượng Cr			KPH (LOD=0,005)	0,05
6	Hàm lượng Cu *(*)*			KPH (LOD=0,03)	2
7	Hàm lượng As			KPH (LOD=0,01)	0,01
8	Hàm lượng B			KPH (LOD=0,02)	0,5
9	Hàm lượng Mn *(*)*			KPH (LOD=0,02)	0,4

1. *Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
2. *Không được trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận
(**) : Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ

10	Hàm lượng Ni *(*)*	mg/l	TCVN 6665:2011/ ICP-OES	KPH (LOD=0,01)	0,07
11	Hàm lượng Cd			KPH LOD=0,001)	0,003
12	Hàm lượng Mo			KPH (LOD=0,005)	0,07
13	Hàm lượng Hg			KPH LOD=0,001)	0,006
14	Hàm lượng Cl_2		TCVN 6225 - 3: 2011	0,35	0,3 - 0,5
15	Hàm lượng Nitrat		QTTN	KPH	50
16	Hàm lượng Nitrit	mg/l	QTTN	KPH	3
17	Streptococci feacal	CFU/100ml	TCVN 6189-2:2009	0	0
18	E.coli *(*)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	0	0
19	Coliforms tổng số *(*)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	0	0
20	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sunfit	MPN/100ml	TCVN 6191-2:1996	0	0
21**	Clorat	mg/l	TCVN 6194:1996	KPH	0,7
22**	Clorit	mg/l	US EPA 300 -1996	KPH	0,7
23**	Fluorid	mg/l	SMEWW 4500-FD:2012	KPH	1,5
24**	Bromat	mg/l	EPA 300-1996	KPH	0,01
25**	Xyanid	mg/l	TCVN 6181:1996	KPH	0,07
26**	Pseudomonas aeriiginosa	CFU/100ml	TCVN 8881:2011	0	2

Ghi chú: - KPH là không phát hiện dưới ngưỡng của phương pháp

- QCVN 6-1:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

Hải Phòng, ngày 04 tháng 10 năm 2021

CÁN BỘ KIỂM NGHIỆM	TRƯỞNG PHÒNG KN	GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Trang	Đặng Ngọc Tôn Quyên	GIÁM ĐỐC Nguyễn Thành Liêm

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG * TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG

---

1. ***Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.***
2. ***Không được trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.***
3. ***Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.***

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(* *) : Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ

M.S.D.N: 0201904485
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

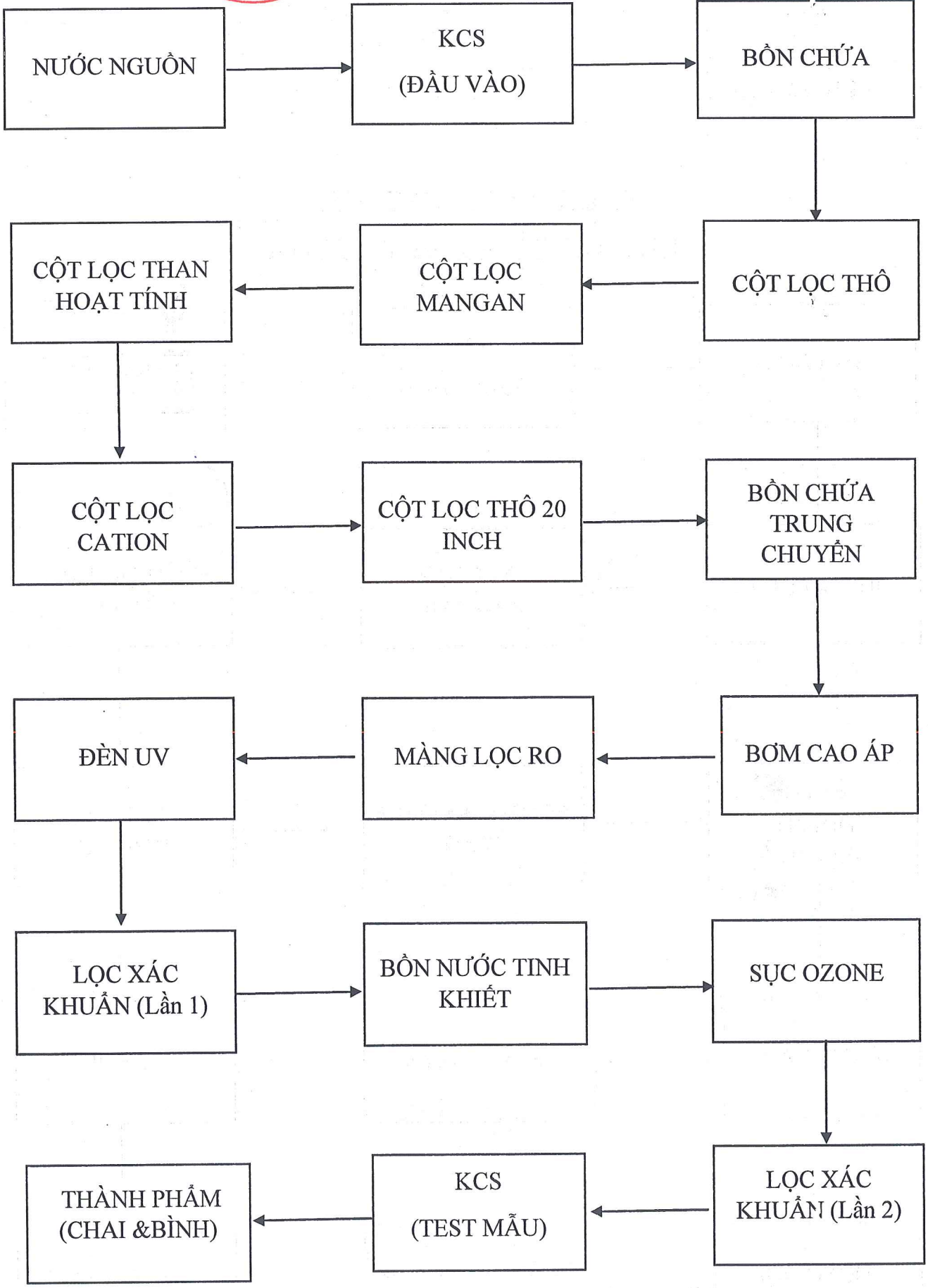

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Số: 37/TCBSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 01 tháng 6 năm 2021

PHIẾU TIẾP NHẬN BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hải Phòng tiếp nhận BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM của:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Địa chỉ: Thôn Vân Tra, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.
Số điện thoại: 0967.222.344

Sản phẩm:

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI ION SAMARI

Bên nộp	Bên nhận
Lâm Thị Oanh	Nguyễn Thu Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI
MST: 0201904485

- **Địa chỉ: Vân Tra – An Đồng – An Dương – Hải Phòng**
- **Điện thoại: 0967 222 344 / 0937 455 688**
- **Fanpage: Facebook.com/nuocsamarihp**
- **Email: nuocuong@nuocsamari.com**
- **Website: www.nuocsamari.com**

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI ION SAMARI

Hải Phòng, năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/SAMARI/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Địa chỉ: Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0967.222.344 Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0201904485

Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 số: 20VN012FM, do Công ty cổ phần chứng nhận VCA chứng nhận.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI ION SAMARI

2. Thành phần: Nước Ion kiềm được tinh lọc từ nguồn nước máy đã được quản lý chất lượng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng uống trực tiếp.

- Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở điều kiện bình thường, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Nước được đóng trong bình hoặc chai bằng chất dẻo đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT: "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng

nhựa tổng hợp" ban hành kèm theo Thông tư số 34/2011TT-BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế.

- Thể tích thực: Bình: 5 lít, 7,5 lít, 8 lít, 10 lít, 19 lít, 19,5 lít, 20 lít, 21 lít. Chai: 300 ml, 330 ml, 350 ml, 500 ml, 1 lít, 1,5 lít.

- Sai số khối lượng bảo đảm theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có nhãn dự thảo kèm theo)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm nước uống đóng chai Ion Samari đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai số: QCVN 6-1:2010/BYT (có phụ lục kèm theo);

- Tiêu chuẩn sản phẩm số 02/SAMARI/2021 (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hải Phòng, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM SỐ 02/SAMARI/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Địa chỉ: Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0967.222.344 Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0201904485; đăng ký thay đổi lần 1, ngày 23/10/2019, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 số: 20VN012FM, do Công ty cổ phần chứng nhận VCA chứng nhận.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI ION SAMARI

2. Thành phần cấu tạo: Nước Ion kiềm được tinh lọc từ nguồn nước máy đã được quản lý chất lượng.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không vẩn đục, không lắng cặn, không phát hiện tạp chất lạ.
- Màu sắc: Không màu.
- Vị: Không vị, không có mùi vị lạ.

4. Chỉ tiêu chất lượng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1	pH		8,5-9,5

5. Chỉ tiêu hóa học: Theo Phụ lục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai số: QCVN 6-1:2010/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ Y tế *(Phụ lục II đính kèm)*.

6. Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo Phụ lục III Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai số: QCVN 6-1:2010/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ Y tế *(Phụ lục III đính kèm)*.

Hải Phòng, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Lượng

PHỤ LỤC II
CÁC CHỈ TIÊU HOÁ HỌC CỦA NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LIÊN QUAN ĐẾN AN TOÀN THỰC PHẨM

Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu [4)]
1. Antimony, mg/l	0,02	ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 964.16	A
2. Arsen, mg/l	0,01	TCVN 6626:2000 (ISO 11969:1996); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 986.15	A
3. Bari, mg/l	0,7	ISO 11885:2007; AOAC 920.201	A
4. Bor, mg/l	0,5	TCVN 6635:2000 (ISO 9390:1990); ISO 11885:2007	A
5. Bromat, mg/l	0,01	ISO 15061:2001	A
6. Cadmi, mg/l	0,003	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 974.27; AOAC 986.15	A
7. Clor, mg/l	5	ISO 7393-1:1985, ISO 7393-2:1985, ISO 7393-3:1990	A
8. Clorat, mg/l	0,7	TCVN 6494-4:2000 (ISO 10304-4:1997)	A
9. Clorit, mg/l	0,7	TCVN 6494-4:2000 (ISO 10304-4:1997)	A
10. Crom, mg/l	0,05	TCVN 6222:2008 (ISO 9174:1998); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
11. Đồng, mg/l	2	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 960.40	A
12. Xyanid, mg/l	0,07	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984); TCVN 7723:2007 (ISO 14403:2002)	A
13. Fluorid, mg/l	1,5	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992); TCVN 6490:1999 (ISO 10359-2:1994); ISO 10304-1:2007	A
14. Chì, mg/l	0,01	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 974.27	A
15. Mangan, mg/l	0,4	TCVN 6002:1995 (ISO 6333:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
16. Thủy ngân, mg/l	0,006	TCVN 7877:2008 (ISO 5666:1999); AOAC 977.22	A
17. Molybden, mg/l	0,07	TCVN 7929:2008 (EN 14083:2003); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
18. Nickel, mg/l	0,07	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	A
19. Nitrat [5)], mg/l	50	TCVN 6180:1996 (ISO 7890-3:1998); ISO 10304-1:2007	A
20. Nitrit [5)], mg/l	3	TCVN 6178: 1996 (ISO 6777:1984); ISO 10304-1:2007	A
21. Selen, mg/l	0,01	TCVN 6183:1996 (ISO 9965:1993); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 986.15	A
22. Mức nhiễm xạ			B

Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu [4)]
– Hoạt độ phóng xạ α, Bq/l	0,5	ISO 9696:2007	
– Hoạt độ phóng xạ β, Bq/l	1	ISO 9697:2008	

[4)] Chỉ tiêu loại A: bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy. Chỉ tiêu loại B: không bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy nhưng tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, chế biến các sản phẩm sữa dạng lỏng phải đáp ứng các yêu cầu đối với chỉ tiêu loại B.

[5)] Tỷ lệ nồng độ của mỗi chất so với giới hạn tối đa: $C_{nitrat}/GHTĐ_{nitrat} + C_{nitrit}/GHTĐ_{nitrit} \leq 1$.

PHỤ LỤC III
CÁC CHỈ TIÊU VI SINH VẬT CỦA NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN ĐÓNG CHAI VÀ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

I. Kiểm tra lần đầu				
Chỉ tiêu	**Lượng mẫu**	**Yêu cầu**	**Phương pháp thử**	**Phân loại chỉ tiêu [6)]**
1. E. coli hoặc coliform chịu nhiệt	1 x 250 ml	Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor 1:2007)	A
2. Coliform tổng số	1 x 250 ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) □□1 và □ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor 1:2007)	A
3. Streptococci feacal	1 x 250 ml		ISO 7899-2:2000	A
4. Pseudomonas aeruginosa	1 x 250 ml		ISO 16266:2006	A
5. Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	1 x 50 ml		TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	A

II. Kiểm tra lần thứ hai						
Tên chỉ tiêu	**Kế hoạch lấy mẫu**		**Giới hạn**		**Phương pháp thử**	**Phân loại chỉ tiêu [6)]**
	n [7)]	**c [8)]**	**m [9)]**	**M [10)]**		
1. Coliform tổng số	4	1	0	2	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor 1:2007)	A
2. Streptococci feacal	4	1	0	2	ISO 7899-2:2000	A
3. Pseudomonas aeruginosa	4	1	0	2	ISO 16266:2006	A
4. Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	4	1	0	2	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	A

[6)] Chỉ tiêu loại A: bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy.

[7)] n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

[8)] c: số đơn vị mẫu tối đa có thể chấp nhận hoặc số đơn vị mẫu tối đa cho phép vượt quá chỉ tiêu vi sinh vật m. Nếu vượt quá số đơn vị mẫu này thì lô hàng được coi là không đạt.

[9)] m: số lượng hoặc mức tối đa vi khuẩn có trong 1 gam sản phẩm; các giá trị vượt quá mức này thì có thể được chấp nhận hoặc không được chấp nhận.

[10)] M: là mức vi sinh vật tối đa được dùng để phân định giữa chất lượng sản phẩm có thể đạt và không đạt.

NHÃN DỰ THẢO

Nội dung nhãn dự thảo theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 04/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa

***

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

Đ/c: VÂN TRA - AN ĐỒNG – AN DƯƠNG – HẢI PHÒNG

- ✓ **Tên sản phẩm** : Nước uống đóng chai ION SAMARI

  Số công bố: 02/SAMARI/2021
- ✓ **Thành phẩm**: 100% nước được tinh lọc từ nguồn nước máy đã được kiểm soát chất lượng.
- ✓ **Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng uống trực tiếp
- ✓ **Bảo quản** : Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- ✓ **Ngày sản xuất:**…
- ✓ **Hạn sử dụng**: 12 tháng
- ✓ **Thể tích thực:** 350ml, 450ml, 500ml, 1.5L, 19L
- ✓ **Thông tin cảnh báo**: Nên sử dụng liên tục khi đã mở nắp chai, không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng

QUY TRÌNH SẢN XUẤT
NƯỚC ION SAMARI

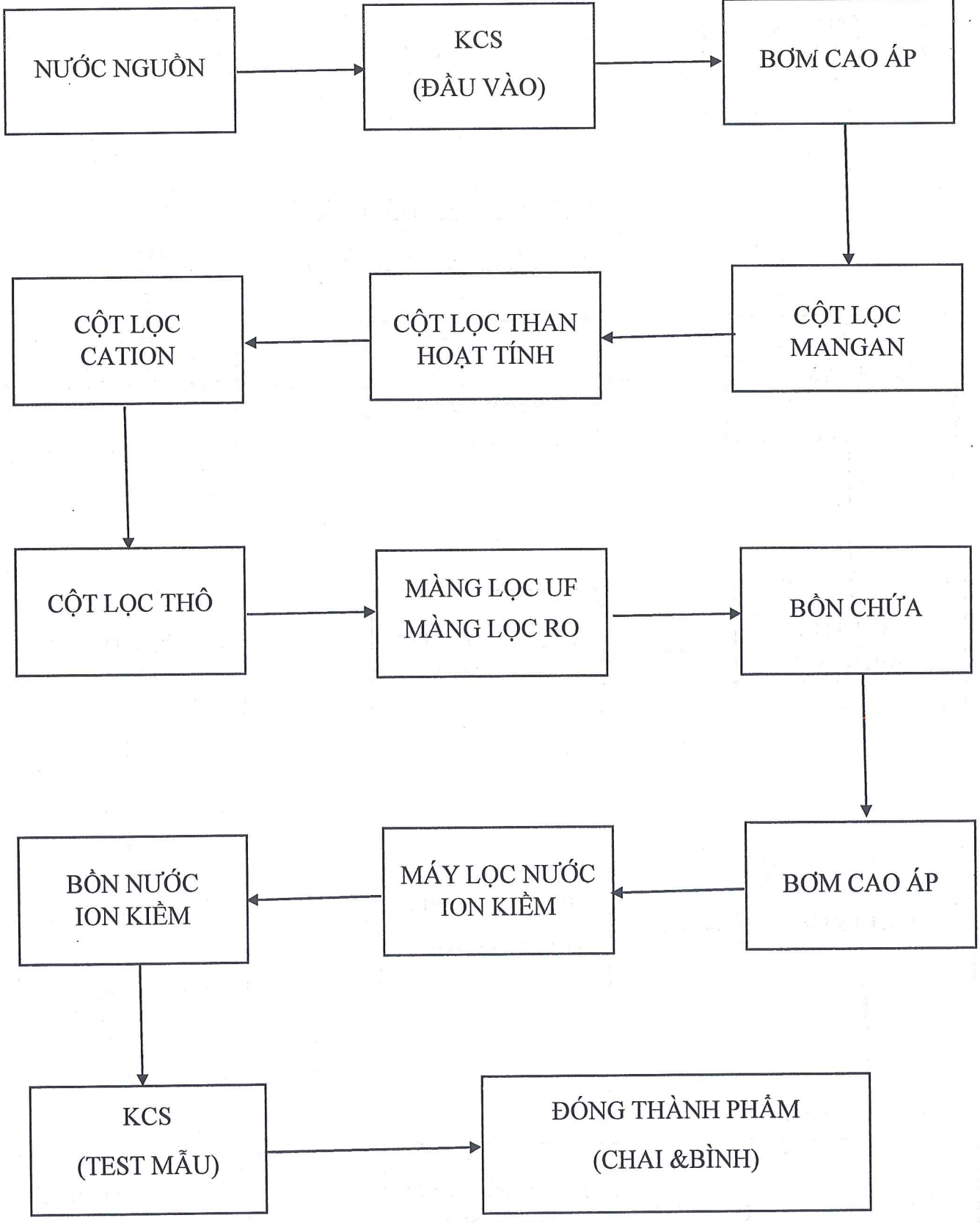

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG
Địa chỉ: Số 240 Văn Cao - P. Đằng Giang - Q. Ngô Quyền - TP. Hải Phòng
Tel: (+84) 225 3553 999 - 225 3732 694 Fax: (+84) 225 3553 999

Số: 324.21/TN1-TTKTTĐC

VILAS 111

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu thử : Nước uống đóng chai ion Samari
2. Của cơ sở : Công ty Cổ Phần Nước Tinh Khiết Samari
   Địa chỉ: *Thôn Vân Tra, Xã An Đồng, Huyện An Dương, TP. Hải Phòng*
3. Số lượng mẫu : 01
4. Khối lượng mẫu : 01 bình 19L; mẫu do khách hàng mang tới
5. Ký hiệu mẫu: 327/21/HS
6. Ngày nhận mẫu: 10/05/2021
7. Cán bộ kiểm nghiệm Tôn Quyên - Ngô Trang - Lộc Vân - Văn Thuấn

KẾT QUẢ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị đo	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng Sb	mg/l	TCVN 6665:2011/ ICP-OES	Không phát hiện (LOD=0,003)
2	Hàm lượng Ba			Không phát hiện (LOD=0,003)
3	Hàm lượng Pb(*)			Không phát hiện (LOD=0,01)
4	Hàm lượng Se			Không phát hiện (LOD=0,007)
5	Hàm lượng Cr			Không phát hiện (LOD=0,005)
6	Hàm lượng Cu(*)			Không phát hiện (LOD=0,03)
7	Hàm lượng As			Không phát hiện (LOD=0,01)
8	Hàm lượng B			Không phát hiện (LOD=0,02)

---

1. *Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
2. *Không được trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận
(**) : Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ

9	Hàm lượng Mn(*)	mg/l	TCVN 6665:2011/ ICP-OES	Không phát hiện (LOD=0,02)
10	Hàm lượng Ni(*)			Không phát hiện (LOD=0,01)
11	Hàm lượng Cd			Không phát hiện (LOD=0,001)
12	Hàm lượng Mo			Không phát hiện (LOD=0,005)
13	Hàm lượng Hg			Không phát hiện (LOD=0,001)
14	Hàm lượng Cl_2		TCVN 6225 - 3: 2011	0,3
15	Hàm lượng Nitrat		QTTN	0,26
16	Hàm lượng Nitrit	mg/l	QTTN	Không phát hiện
17	Streptococci feacal	MPN/100ml	ISO 7899-2:2000	0
18	E.coli	MPN/100ml	TCVN 6187-1:2009(*)	0
19	Coliforms tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-1:2009(*)	0
20	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sunfit	MPN/100ml	TCVN 6191-2:1996	0
21	Clorat	mg/l	US EPA Method 300.1(*)(**)	Không phát hiện
22	Clorit			Không phát hiện
23	Bromat			Không phát hiện
24	Fluorid	mg/l	TCVN 6195:1996(*)(**)	Không phát hiện
25	Xyanid	mg/l	TCVN 6181:1996(*)(**)	Không phát hiện
26	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250ml	ISO 16266:2006(*)(**)	0
27	pH	-	TCVN 6492:2011	9,2

Hải Phòng, ngày 21 tháng 5 năm 2021

CÁN BỘ KIỂM NGHIỆM	TRƯỞNG PHÒNG KN	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thuấn	Đặng Ngọc Tôn Quyên	PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Huy Hoàng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG

---

1. *Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
2. *Không được trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI
Địa chỉ: Vân Tra - An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Tel: 0967.222.344 - 0937.455.688; Email: nuocuong@nuocsamari.com
Website:nuocsamari.com; Nước Samari - Nguồn sống từ bi!

DANH SÁCH ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU
(Hồ sơ năng lực)

STT	KHÁCH HÀNG	ĐỊA CHỈ
	CÔNG TY LIÊN DOANH	
1	Công ty TNHH sản xuất lốp xe **Bridgestone** Việt Nam	Khu đất CN3.6- CN4.1, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
2	Công ty TNHH Pegatron Việt Nam	Lô đất CN3A, KCN DEEP C 2A, thuộc KKT Đình Vũ- Cát Hải, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
3	Công ty TNHH Woosung Electronics Việt Nam	Lô K2, KCN Tràng Duệ, Xã Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng
4	Công ty TNHH Akita Oil Seal Việt Nam	Lô A4, KCN Nomura Hải Phòng, xã Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng
5	Công ty TNHH Mekio Việt Nam	Lô A4, khu CN3B, KCN Tràng Duệ, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, Xã Lê Lợi, An Dương, Hải Phòng
6	Công ty TNHH YMP Plus-YMP Plus Company Limited	KCN DEEP C 2A, KKT Đình Vũ - Cát Hải, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
7	Công ty TNHH LIANYUE (Việt Nam)	Khu CN An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng
8	Công ty TNHH Thép đặc biệt SHENGLI Việt Nam	Khu công nghiệp cầu Nghìn, Thị trấn An Bài, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
9	Công ty TNHH SNC công nghiệp Việt Nam	Lô đất CN5, khu công nghiệp Nam cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
10	Công ty cổ phần Hóa chất miền Bắc	Khu Hóa Chất Hóa Dầu, Khu Công Nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
	HỆ THỐNG VINGROUP	
11	Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh **VINFAST**	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Hải Phòng
12	CN Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế **VINMEC** - Bệnh viện đa khoa Quốc tế VINMEC Hải Phòng	Tổ 31, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
13	Công ty Cổ phần Giải Pháp Năng Lượng **VINES**	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải - Thị trấn Cát Hải - Huyện Cát Hải - Hải Phòng

CÔNG TY, CƠ QUAN HÀNH CHÍNH		
14	Viện kiểm sát Nhân dân Quận Hồng Bàng	Số 2C Đường Thất Khê- P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
15	Viễn Thông Hải Phòng	Số 5 Nguyễn Tri Phương , P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng.
16	Công ty cổ phần công nghiệp Ô tô Thành Công	742 Nguyễn Văn Linh, P.Niệm Nghĩa, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng, Việt Nam
17	Công ty TNHH Trọng Thiện	Số 1248 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
18	Quận Ủy Lê Chân	Số 10H Hồ Sen, Lê Chân, Hải Phòng
19	Ban tôn giáo Thành Phố	Số 15 Hoàng Diệu, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
20	Sở Thông tin và Truyền thông	Số 62 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền,Thành phố Hải Phòng
21	Công ty cổ phần ô tô Volkswagen Hải Phòng	Số 722 Nguyễn Văn Linh, P. Niệm Nghĩa - Lê Chân - Hải Phòng - Việt Nam
KHỐI TRƯỜNG HỌC		
22	Trường trung học sơ sở Lê Chân	Số 71 Vũ Chí Thắng - P.Nghĩa Xá - Q.Lê Chân - TP.Hải Phòng
23	Trường trung học cơ sở Ngô Quyền	Số 33 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
24	Trường trung học cơ sở Dư Hàng Kênh	Số 437 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
25	Trường tiểu học Dư Hàng Kênh	Số 5 Đường Thuyết, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
26	Trường trung học cơ sở Trương Công Định	Số 61 Nguyễn Công Chứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng
27	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	Số 416 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
28	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Số 132 Tôn Đức Thắng, Hồng Bàng, Hải Phòng
29	Trường trung học cơ sở Vĩnh Niệm	Số 29 Vĩnh Cát, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
30	Trường tiểu học Trần Văn Ơn	Số 3 Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Hải Phòng, ngày 20/06/2023

PHỤ LỤC 3
CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM HỢP ĐỒNG

A. Đối với Bên B

1. Cung cấp nước không đảm bảo chất lượng theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng nước.
2. Trì hoãn khắc phục các sự cố gây ảnh hưởng đến việc cung cấp nước mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, gây thiệt hại cho Bên A.
3. Lắp đặt đồng hồ đo nước không đảm bảo tiêu chuẩn đo lường do cố ý để gian lận lượng nước cung cấp cho Bên A.
4. Ghi sai chỉ số đồng hồ, tính sai lượng nước tiêu thụ của Bên A do cố ý để gian lận tiền nước.
5. Ngừng cấp nước theo kế hoạch không thông báo hoặc không đúng thời điểm đã thông báo mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, gây thiệt hại cho Bên A.
6. Không kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của Bên A theo quy định mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, gây thiệt hại đối với Bên A.
7. Các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

B. Đối với Bên A

1. Thanh toán tiền nước không đúng thời hạn.
2. Sử dụng nước không đúng mục đích đã đăng ký và không thông báo cho Bên B khi thay đổi mục đích sử dụng để tính lại giá nước.
3. Cho, bán lại nước bằng cách đấu nối vào hệ thống cấp nước sau đồng hồ, chở bằng các phương tiện, các dụng cụ chứa mà không được sự đồng ý của Bên B.
4. Cố ý làm hư hỏng, mất đồng hồ đo nước, đường ống và các phụ tùng liên quan hoặc không thông báo ngay cho Bên B khi đồng hồ đo nước, đường ống và các phụ tùng liên quan bị hư hỏng, mất do sự cố khách quan hoặc bên thứ ba gây ra.
5. Tự ý di chuyển, sửa chữa, thay thế đối với đồng hồ đo nước, đường ống và các phụ tùng liên quan.
6. Cản trở, đe dọa, hành hung nhân viên của Bên B thực hiện nhiệm vụ ghi đồng hồ, thu tiền, bảo dưỡng, sửa chữa đồng hồ đo nước, đường ống, kiểm tra hệ thống cấp nước sau đồng hồ và các nhiệm vụ khác.
7. Gian lận khối lượng nước sử dụng bằng các hình thức đấu nối vào đường ống cấp nước trước đồng hồ; tháo đồng hồ, van, phụ tùng để lấy nước không qua đồng hồ; tác động nhằm làm sai lệch hoạt động đo đếm của đồng hồ; v.v.
8. Lắp đặt đường ống dẫn nước sau đồng hồ không đảm bảo điều kiện quy định.
9. Tác động nhằm vô hiệu các biện pháp tạm ngừng dịch vụ cấp nước của Bên B đang thực hiện đối với Bên A.
10. Các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số: ....579 ST/18...../HĐDVCN

TÊN KHÁCH HÀNG CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

ĐỊA CHỈ Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương Thành phố Hải Phòng

DANH BẠ ĐIỂM DÙNG

6	8	4	8	4	9	6

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
SỐ 54 ĐINH TIÊN HOÀNG, PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ, QUẬN HỒNG BÀNG, TP. HẢI PHÒNG

1. BÊN A: BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- Tên Khách hàng: ....CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI.....
.....
- Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp: .....0201904485.....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Mail: .....
- Tài khoản .....
- Nơi ở/Trụ sở: Thôn Vân Tra (nhà ông Phùng văn Văn), xã An Đồng, huyện An Dương.....
.....Thành Phố Hải Phòng.....
- Địa chỉ sử dụng dịch vụ: .....nt.....
.....
- Đại diện là Ông (bà): ...PHÙNG VĂN VĂN.....Chức vụ: Giám Đốc.....
(Theo Giấy ủy quyền số ..... ngày .....)

2. BÊN B: BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

- Đại diện là Ông .....ĐẶNG HỮU DŨNG..... Chức vụ: Tổng giám đốc.....
(Theo Giấy ủy quyền số ....328/QĐ-CNHP..... ngày .....13/7/2018.....)

Sau khi tìm hiểu kỹ Điều kiện giao dịch chung của Bên B, Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ cấp nước của Bên B theo Hợp đồng như sau:

1. Điều kiện giao dịch chung của Bên B là một phần nội dung của Hợp đồng. Các thông tin để thực hiện Hợp đồng và mọi thay đổi sau này được ghi trong các phụ lục, Biên bản hoặc Phiếu yêu cầu kèm theo Hợp đồng này.
2. Hai Bên cam kết tuân thủ Điều kiện giao dịch chung. Nếu một trong hai bên vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ thuộc một trong các trường hợp ghi tại Phụ lục 3 Hợp đồng này, hai Bên sẽ giải quyết theo Điều kiện giao dịch chung và các quy định liên quan.
3. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và:

☐ Đến khi chấm dứt hợp đồng theo Điều kiện giao dịch chung.

☒ Có thời hạn ..10... năm hoặc đến ngày .....

Hải Phòng, ngày 23.. tháng 10. năm 2018..

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Hữu Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi họ tên hoặc đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI

GIÁM ĐỐC
Phùng Văn Văn

PHỤ LỤC 1
CÁC THÔNG TIN CỦA BÊN A

1. Mục đích sử dụng nước và nhóm giá áp dụng

Lần Đăng ký	Ngày	Sinh hoạt hộ gia đình		Cơ quan HCSN	Sản xuất - DN, VP	K.Doanh - Dịch vụ
		Đô thị	Nông thôn			
ĐK lần đầu	23/10/2018	-	-	-	-	100%
ĐC lần 1						
ĐC lần 2						

2. Thông tin đồng hồ đo nước

Lắp đặt	Ngày	Loại	Cỡ	Số Seri	Vị trí	Số BBNT
Lần đầu	23/10/2018	SD	D15	1700146PDM 532-2017	Đặt ngoài đường	
Thay lần 1						
Thay lần 2						

PHỤ LỤC 2
CÁC THÔNG TIN CỦA BÊN B

1. Điều kiện giao dịch chung

Ngày có hiệu lực	11/6/2018
Nơi niêm yết	Website: www.capnuochaiphong.com.vn và các điểm giao dịch của Bên B

2. Các bộ phận dịch vụ và chức năng liên quan

Chức năng dịch vụ	Tên đơn vị bộ phận	Địa chỉ	Số ĐT	Thời gian làm việc
- Tư vấn , giải đáp thông tin, kiến nghị, khiếu nại.	**- Trung tâm Chăm sóc Khách Hàng CALL CENTER**	- Số 54 Đinh Tiên Hoàng	0225 3.51.58.58	24 giờ /7 ngày
- Trực tiếp: Lắp đặt, di chuyển đồng hồ; thay đổi thông tin	**- Phòng Khách hàng** **- Chi nhánh cấp nước**	- Số 54 Đinh Tiên Hoàng - Theo địa chỉ của Bên A	0225. 3.745.443	Giờ HC /5 ngày
-Ghi chỉ số; sửa chữa đường ống, thiết bị; - Thu tiền;	**- Tổ quản lý nước.** **- Quầy thu của Bên B**	- Theo địa chỉ của Bên A - Toàn thành phố		Giờ HC /7 ngày
- Bảo dưỡng, kiểm định đồng hồ; - Nghe, tìm rò rỉ.	**- Xí nghiệp Đồng hồ**	- Số 249B Tôn Đức Thắng	0225. 3.637.694	Giờ HC /5 ngày
- Kiểm nghiệm chất lượng nước.	**- Phòng Kiểm tra chất lượng**	- Số 249 Tôn Đức Thắng	0225. 3.835.602	Giờ HC /5 ngày
- Giải quyết vi phạm hợp đồng, vi phạm hệ thống cấp nước.	**- Phòng Thanh tra cấp nước**	- Số 54 Đinh Tiên Hoàng	0225. 3.810.387	Giờ HC /5 ngày
- Trực tuyến: lắp đặt, di chuyển đồng hồ, thay đổi thông tin.	**Website:** www.capnuochaiphong .com.vn			24 giờ /7 ngày

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
Số:0201/2021/VN-SA

–Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
–Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
–Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2021,
tại văn phòng Công ty TNHH sản xuất nhựa Việt Nhật chúng tôi gồm có:

Bên A*(Bên bán)* : **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT**
Địa chỉ : 31 Nguyễn Thiệp – phường Đồng Xuân – quận Hoàn Kiếm – Tp Hà Nội
Điện thoại : 0243. 927 4709 Fax : 0243. 9274196
Mã số thuế : 0101209181
Tài khoản số : 111626355555 tại Ngân hàng TMCP Công Thương – CN Chương Dương
Do bà : ***Nguyễn Thu Trang*** Chức vụ: Phó Giám đốc đại diện
(theo giấy ủy quyền số 01-21/UQ đã ký ngày 02/01/2021)

Bên B *(Bên mua)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI**
Địa chỉ : Thôn Vân Tra (tại nhà Ông Nguyễn Văn Vang) – Xã An Đồng – Huyện An Dương – Thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0967 222 344 -0937 455 688
Mã số thuế : 0201904485
Tài khoản số : 02101010059766 tại Ngân hàng MSB – chi nhánh Hồng Bàng
Do Ông : ***Trần Văn Lượng*** Chức vụ: Giám đốc đại diện

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với những điều khoản dưới đây:

Điều I: Hàng hóa, chất lượng, giá cả

- Bên A đồng ý bán cho bên B các mặt hàng mà bên A sản xuất theo nhu cầu của bên B như: *Bình 5 gallon, bình 2 gallon, chai 1500ml, chai 500ml, chai 350ml và các phụ kiện bình, chai (nắp bình, vòi bình, kim bình, nắp chai...)*
- Giá cả hàng hóa: theo thỏa thuận của hai bên tại thời điểm giao hàng
- Chất lượng hàng hoá: Hàng mới 100% theo đúng tiêu chuẩn xuất xưởng của nhà sản xuất và đã đạt kết quả thử nghiệm về độ an toàn của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Điều II : Giao hàng

1. Phương thức giao hàng: Hàng hoá được giao làm nhiều đợt tuỳ theo yêu cầu của bên B.

Địa điểm giao hàng : Hàng hoá được giao tới kho của bên B tại Thôn Vân Tra (tại nhà Ông Nguyễn Văn Vang) – Xã An Đồng – Huyện An Dương – Thành phố Hải Phòng

2. Thời gian giao hàng : Hàng hoá được giao trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của bên B. Nếu bên A chưa có đủ hàng thì bên A có trách nhiệm báo cho bên B ngay sau khi bên B đặt hàng.

Điều III : Thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản
2. Thời gian thanh toán: bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên A toàn bộ trị giá của mỗi lô hàng trước hoặc ngay sau khi nhận được hàng.

Điều IV : Trách nhiệm của mỗi bên

1. Trách nhiệm của Bên A: Giao hàng cho Bên B (Theo Điều I của Hợp đồng này) đúng thời gian và số lượng, chủng loại và chất lượng mà Bên B yêu cầu. Trong trường hợp xảy ra lỗi sản phẩm, hai Bên tiến hành tìm nguyên nhân, nếu Bên A vi phạm thì Bên A chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại cho Bên B. Tuy nhiên, Bên A hoàn toàn không chịu trách nhiệm về mục đích sử dụng sản phẩm, mẫu mã và kiểu dáng công nghiệp nếu bên B vi phạm pháp luật bảo hộ mẫu mã sản phẩm.
2. Trách nhiệm của bên B : Nhận hàng, kiểm tra hàng và thanh toán tiền hàng theo đúng điều khoản thanh toán đã ghi trong hợp đồng
3. Trách nhiệm chung của hai bên:

Hai bên có trách nhiệm thực hiện các quy định trong các điều khoản trên. Không được đơn phương thay đổi hay hủy bỏ hợp đồng.

Mọi sửa đổi đều phải được hai bên nhất trí và làm thành văn bản trong vòng 10 ngày và đính kèm theo hợp đồng này.

Điều V : Các điều khoản khác

1. Hai bên hoàn toàn đồng ý các điều khoản trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có gì vướng mắc, hai bên sẽ cùng trao đổi, thảo luận hợp tác để tìm phương hướng giải quyết. Nếu hai bên không thể thương lượng thì sẽ đưa ra xét xử tại Tòa án Kinh tế Hà Nội, Quyết định của Tòa án sẽ là phán quyết cuối cùng và bắt buộc đối với hai bên. Phí trọng tài sẽ do bên thua kiện chịu.
2. Thời hạn của hợp đồng này là 1 năm bắt đầu từ ngày ngày 02 tháng 1 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021 và sẽ tự động gia hạn thêm cùng thời hạn hàng năm trừ trường hợp có thông báo văn bản chấm dứt hợp đồng từ bên còn lại, được gửi trước 30 ngày. Khi hết thời hạn hợp đồng và hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, hợp đồng sẽ được tự động thanh lý.
3. Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TINH KHIẾT SAMARI
PHÓ GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thu Trang	Trần Văn Lượng